

Hòa Bình, ngày 30 tháng 07 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các nội dung sau: (các tờ trình, báo cáo đính kèm là một bộ phận không tách rời của Nghị quyết này)

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 91,79%.
2. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 82,62%.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 91,79%.
4. Thông qua các Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (theo nội dung tờ trình tại Đại hội) với tỷ lệ biểu quyết 91,79%.
5. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (theo nội dung tờ trình tại Đại hội) với tỷ lệ biểu quyết 82,62%:

Các chỉ tiêu chính:

❖ **Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ (PVIF):**

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019		
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1. Tổng doanh thu	41.997.341.590	27.141.146.078	64,6%
2. Tổng chi phí	37.251.062.190	22.543.233.134	60,5%
3. Lợi nhuận trước thuế	4.746.279.400	4.597.912.944	96,9%
4. Lợi nhuận sau thuế	3.797.023.520	2.448.691.146	64,5%

❖ **Kết quả kinh doanh chung (Báo cáo tài chính hợp nhất):**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1. Tổng doanh thu	51.244.043.516	35.209.982.956	68,7%
2. Tổng chi phí	47.268.208.349	32.794.302.622	69,4%
3. Lợi nhuận trước thuế	3.975.835.167	2.415.680.334	60,8%
4. Lợi nhuận sau thuế	2.584.903.222	741.765.104	28,7%

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ là: 1.058.912.394 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát là: (317.147.290) đồng.

❖ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

Nội dung	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)
Lợi nhuận sau thuế (LNST) của Công ty mẹ	-	2.448.691.146
LNST của cổ đông công ty mẹ trên báo cáo hợp nhất	-	1.058.912.394
LNST được sử dụng để phân phối	-	1.058.912.394
1. Trích lập quỹ Khen thưởng – Phúc lợi	5%	52.945.620
2. Trích lập quỹ Đầu tư phát triển	10%	105.891.239
3. Chia cổ tức	0%	0
Lợi nhuận để lại sau khi chia cổ tức và trích lập các quỹ		900.075.535

6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (theo nội dung tờ trình tại Đại hội) với tỷ lệ biểu quyết 82,62%.

Các chỉ tiêu chính:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ PVIF	Hợp nhất
1.	Tổng doanh thu	27.179.827.345	39.842.382.601
2.	Tổng chi phí	26.893.492.408	39.961.034.609
3.	Lợi nhuận trước thuế	286.334.937	(118.652.007)
4.	Lợi nhuận sau thuế	229.067.949	(789.262.743)

Trong đó: Kế hoạch Quỹ lương năm 2020 của PVIF là 4 tỷ đồng

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020: không thực hiện chia cổ tức trong năm 2020.

7. Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty (theo nội dung tờ trình tại Đại hội) với tỷ lệ biểu quyết 91,79%.



8. Thông qua mức thù lao, chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch thù lao, chi phí hoạt động năm 2020 (theo nội dung tờ trình tại Đại hội) với tỷ lệ biểu quyết 91,79%.
9. Thông qua việc phê duyệt giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty (theo nội dung tờ trình tại Đại hội) với tỷ lệ biểu quyết 91,79%.

**Điều 2:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- UBCK (để b/c);
- HĐQT, Ban TGD (để t/h);
- BKS;
- Lưu NV,VT, 03.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Lê Tiên Hùng*

